

6. Chuyện Ngạ Quỷ Ăn Thịt Năm Đứa Bé (*Pāncaputtakhadaka*)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại *Sāvatti* (Xá-vệ).

Trong làng nọ không xa *Sāvatti*, có một người vợ địa chủ không sinh con. Quyển thuộc của ông nói: “Đề ta kiếm một cô gái khác cho ông”. Nhưng ông không muốn, do lòng yêu thương vợ. Về sau, khi nghe chuyện này, bà vợ giục chồng đi cưới vợ khác để khỏi tuyệt dòng giống.

Nhưng khi cô vợ mới có thai, người vợ vô sinh, lòng đầy ganh tỵ, đem thức ăn uống đãi một vị du sĩ và nhờ ông ấy thực hiện việc phá thai. Cô vợ kể chuyện với mẹ, bà liền triệu tập gia quyến đến bảo người vợ vô sinh:

- Chị đã làm chết con nó còn ở trong bụng.

Người ấy đáp:

- Tôi vô tội.

Họ bảo:

- Nếu chị vô tội, vậy hãy thề đi.

Người ấy bèn thề độc, thách thức tai họa xảy đến nếu bà có tội. Không lâu sau đó, người ấy từ trần và tái sanh làm một nữ ngạ quỷ xấu xí ở không xa thành phố này. Cùng thời ấy, có tám Tỷ-kheo đang an cư mùa mưa trong tỉnh đi đến *Sāvatti* để yết kiến bậc Đạo Sư, vừa vào một nơi trong rừng có bóng mát và nước chảy không xa làng ấy. Sau đó nữ ngạ quỷ hiện hình trước các vị Trưởng lão, một vị trong số ấy liền hỏi:

1. Trần truông và xấu xí hình dung,
Ngươi thở mùi hôi thối nặc nồng,
Bao phủ toàn thân đầy bọt nặng,
Ngươi là ai đứng ở đây chằng?

Nữ ngạ quỷ đáp:

2. Tôn giá, con là ngạ quỷ nương,
Thần dân khốn khổ của Diêm vương,
Vì con đã phạm hành vi ác,
Con đến cõi ma đòi ăn thân.

3. Sáng ngày năm đứa bé con sinh,
Chiều tối năm trai lại hiện hình,
Tất cả, con đều xâu xé hết,
Nhưng không vừa đủ để nuôi mình.

4. Lòng con đang nóng cháy như rang,
Bốc khói vì con đòi bạo tàn,
Con chẳng tìm đâu ra nước uống,
Hãy nhìn tai họa giáng đầu con.

Khi nghe xong chuyện này, vị Trưởng lão hỏi:

5. Ngày xưa đã phạm ác hành gì
Do khẩu, ý, thân đã thực thi,
Nay phải đền bù vào tội lỗi,
Ngươi xâu xé thịt lũ hài nhi?

Sau đó nữ ngạ quỷ kể cho vị Trưởng lão về những việc đã làm:

6. Vợ bé chồng con đang có thai,
Con mưu việc ác chống nàng hoài,
Chính con với trí tâm điên đảo
Đã khiến nàng kia sẩy bé trai.

7. Thai chừng hai tháng máu tuôn tràn,
Bà mẹ giận đưa các họ hàng,
Bà ấy bảo con thề độc hại,
Và con bị phỉ báng muôn vàn.

8. Chính con đã nhận lấy lời thề
Khủng khiếp, tràn đầy giả dối kia:
“Nếu việc ấy do tôi tự tạo,
Thì tôi ăn thịt đám hài nhi”.

9. Do kết quả hành nghiệp của mình
Cùng lời thề độc ác gian manh,

*Con xấu xí thịt bầy con trẻ,
Vì quá khứ, con vấy máu tanh.*

Chư vị Trưởng lão xúc động xót thương nữ ngạ quỷ, bèn đến nhà vị địa chủ kia bảo ông hồi hướng đến ngạ quỷ công đức buổi thọ trai mà ông cúng dường chư vị. Lập tức nữ ngạ quỷ thoát khỏi cảnh khốn khổ kia, nhận được nhiều ân phước và hiện hình ban đêm cho người chồng thấy. Sau đó chư Trưởng lão đến *Sāvattthi* đúng thời và trình lên Đức Thế Tôn vấn đề ấy.

7. Chuyện Ngạ Quỷ Ăn Thịt Bầy Đứa Bé (*Sattaputtakhadaka*)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Sāvattthi* (Xá-vệ).

Trong một làng nọ không xa *Sāvattthi*, một đệ tử tại gia có hai con trai xinh đẹp, đủ tài năng đức độ. Vì thế, mẹ chúng khinh thường chồng bà. Chán cảnh bị vợ khinh thường, ông đem về một cô vợ khác còn trẻ lại chóng có thai. Bà vợ cả sinh lòng ganh tỵ, thuyết phục một y sĩ bằng cách trả một số tiền, để làm cho tình địch phải trụ thai.

Thời ấy nhiều vị Trưởng lão, đã an cư mùa mưa ở một nơi trong làng, đang đi đến *Sāvattthi* để yết kiến Đức Thế Tôn. Nhân dịp này, chư vị ở lại đêm gần làng ấy. Sau đó nữ ngạ quỷ này xuất hiện trước chư Trưởng lão. Vị trưởng đoàn hỏi ngạ quỷ qua vắn kệ:

1. *Trần truồng và xấu xí hình dung,*

*Ngươi thở mùi hôi thối nặc nồng,
Bao phủ toàn thân đầy bọt nhặng,
Ngươi là ai đứng ở đây chẳng?*

Nữ ngạ quỷ đáp:

2. *Tôn giá, con là ngạ quỷ nương,
Thân dân khốn khổ của Diêm vương,
Vì con đã phạm hành vi ác,
Con đến cõi ma đòi ân thân.*

3. *Sáng ngày bầy đứa trẻ con sinh,
Chiều tối bầy trai lại hiện hình,
Tất cả, con đều xấu xí hết,
Song không vừa đủ để nuôi mình.*

4. *Lòng con đang cháy nóng như rang,
Bốc khói, vì con đói bạo tàn,
Con chẳng được tâm hồn lắng dịu,
Khác nào lửa đốt, khổ muôn vàn.*

Vị trưởng đoàn lại hỏi:

5. *Ngày xưa đã phạm ác hạnh gì,
Từ khâu, ý, thân đã thực thi,
Vì phạm lỗi lầm nào quá khứ,
Mà ngươi ăn thịt đám hài nhi?*

Nữ ngạ quỷ đáp:

6. *Ngày xưa con có được hai trai,
Bọn chúng trưởng thành đủ cả hai,
Khi đã thấy con mình lớn mạnh,
Con thường khinh bỉ lão chồng tôi.*

7. *Sau đó chồng con nổi hận sân,
Cưới về thêm một ả hồng quần,
Khi nàng kia đã mang thai nghén,
Con nảy sinh tâm ác hại nhân.*

8. *Con có tâm gian xảo, ác tà
Khiến cho nàng phải bị thai sa,
Máu tuôn khủng khiếp và ghê rợn,
Việc ấy xảy vào tháng thứ ba.*

9. *Khi ấy mẹ nàng nổi hận sân,
Liên đưa con đến đám thân nhân,
Bà truyền con nói lời thề độc,
Và bảo mọi người phỉ báng con.*

10. *Chính con đã nhận thấy lời thề,*

Khùng khiếp tràn đầy giả dối kia:

*“Nếu việc ấy do tôi tự tạo,
Thì tôi ăn thịt đấm hài nhi”.*

*11. Do kết quả hành nghiệp của mình,
Cùng lời thề độc ác gian manh,
Con xấu xí thịt bầy con trẻ,
Vì quá khứ, con vấy máu tanh.*

8. Chuyện Con Bò (Gona)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại *Jetavana* (Kỳ Viên).

Thuở đó ở *Savatthi* (Xá-vệ), người cha của một gia chủ nọ qua đời. Người con bị nổi ưu phiền hành hạ và cứ khóc than mãi. Trong khi kể ấy đi lang thang như một người điên, ông thường hỏi bất cứ kẻ nào ông gặp: “Thế người có thấy cha tôi chăng?” Không ai có thể xua tan nổi ưu phiền của ông cả.

Nhưng trong lòng ông, như một ngọn đèn ở trong cái chai, đang bùng lên một khả năng đột xuất hướng về Nhập lưu đạo.

Trong lúc bậc Đạo Sư đang quán sát thế gian vào buổi sáng, Ngài thấy điều kiện chắc chắn này và suy nghĩ: “Đưa đến cho người này quả Dự Lưu thật là thích hợp sau khi kể ấy đã kể lại sự việc quá khứ và dẹp bỏ sầu bi”.

Vì thế ngày hôm sau, Ngài đi khát thực về, liền cùng một Tỷ-kheo trẻ đến cửa nhà vị kia. Khi nghe bậc Đạo Sư đã đến, người ấy bước ra đón Ngài. Khi bậc Đạo Sư đã an tọa, vị gia chủ nói:

- Bạch Thế Tôn, Ngài biết cha con đã đi về đâu rồi.

Bậc Đạo Sư hỏi vị ấy:

- Nay cư sĩ, ông hỏi về cha ông ở đời này hay đời trước?

Khi nghe những lời này, nổi buồn của vị ấy dịu bớt: “Ta có rất nhiều cha trong quá khứ” và vị ấy đã lấy lại được đôi chút thanh thản. Rồi bậc Đạo Sư thuyết một bài giảng ngắn và ra đi về nơi cư trú của Ngài. Sau đó chư Tỷ-kheo bắt đầu pháp thoại về chuyện này.

Khi vừa đến nơi, bậc Đạo Sư hỏi:

- Nay chư Tỷ-kheo, chư vị đang bàn luận gì khi ngồi tụ tập ở đây?

Chư vị kể lại vấn đề. Ngài đáp:

- Không phải chỉ giờ đây Ta mới xua tan nổi ưu phiền của người kia, trong đời quá khứ nổi ưu phiền của kẻ ấy cũng đã được tiêu trừ”. Và theo lời thỉnh cầu của chư vị, Ngài kể câu chuyện đã xảy ra thời trước.

Thuở xưa tại thành *Benares* (Ba-la-nại), người cha của một gia chủ từ trần. Bị sầu bi trấn áp, vị ấy đập ngực than khóc và cung kính đi quanh dân hóa thiêu. Con trai vị ấy là *Sujata*, một nam tử thông minh lanh lợi, đầy đủ trí tuệ tối thượng, đang suy xét một phương cách xua tan nổi ưu phiền của cha, chợt thấy ngoài kinh thành một con bò chết, chàng liền đặt phía trước nó một ít nước và cõ chàng vừa đem tới nơi. Chàng đưa con bò một nắm cỏ, vừa ra lệnh như thể con bò đang sống, vừa đứng cạnh đó, chàng nói: “Ăn đi, ăn đi, uống đi, uống đi!”.

Khi người qua đường thấy chàng, họ nói:

- Nay *Sujata*, chú có điên không mà đưa cỏ với nước cho con bò chết?

Nhưng chàng không hề đáp lại lời nào. Vì thế dân chúng tìm đến cha chàng và bảo ông:

- Con trai ông đã nổi điên nên đưa cỏ và nước cho một con bò chết.

Khi vị gia chủ nghe việc này, nổi ưu phiền về thân phụ liền mất đi. Lòng lo âu, vị ấy vội vàng đến trách cậu con trai:

- Con chẳng còn là *Sujata* thông minh, lanh lợi và có trí tuệ nữa ư? Tại sao con lại đưa cỏ và nước cho một con bò chết?

Vị ấy ngâm hai vần kệ về việc này:

*1. Sao con có vẻ giống người khùng,
Con cắt cỏ non, lại nói thảm
Cùng với bò già vừa mới chết,
Luôn mồm bảo nó: “Hãy ăn, ăn!”*

*2. Chẳng phải nhờ ăn uống, đồ dành
Mà con bò chết sẽ hồi sinh,
Con tôi khờ dại ngậy ngô quá
Quả giống người đầu đó, thật tình.*

Sujata ngâm các vần kệ sau đáp lời:

3. Bốn chân này với chiếc đầu này,

Với cái đuôi và thân thể đây,
Đôi mắt là đây còn đủ cả,
Con bò phải đứng dậy lên ngay!
4. Song đôi tay với cả đôi chân,
Thân thể và đầu tóc của ông,
Nay chúng ở đâu, nào chẳng thấy,
Khóc than đóng đất, phải cha khùng?
Người cha đáp:

5. Lòng ta quả thực nóng bừng
Giống như sữa lạc đổ trong lửa đào,
Nay vừa được tưới nước vào,
Và làm tiêu tán biết bao khổ sầu.

6. Quả con nhỏ mũi tên đau
Nổi sâu kia đã cắm sâu vào lòng,
Con xua mọi nỗi đau buồn
Vì cha thương tiếc phụ thân của mình.

7. Tâm ta đã được an bình,
Nỗi buồn dứt bỏ trong mình từ nay,
Ta không khóc nữa giờ đây,
Sau khi nghe những lời này, con thân.

9. Vậy là các bậc trí nhân,
Đầy lòng lân mẫn ân cần thiết tha
Xua tan sầu não cho ta
Như Su-jà với cha già giờ đây.

Rồi người cha đi gọi đầu, ăn uống và tham gia công việc của mình. Khi từ trần, vị ấy tái sanh Thiên giới. Như vậy *Sujāta* đã trở thành vị Bảo hộ thế giới.

9. Chuyện Ông Chủ Thợ Dệt (*Mahāpesakāra*)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong khi đang trú tại *Sāvatti* (Xá-vệ).

Lúc ấy chừng mười Tỷ-kheo, sau khi nhận được đề tài thực hành thiền quán từ bậc Đạo Sư, đang tìm một nơi cư trú. Vì thời kỳ an cư mùa mưa gần kề, chư vị thấy một chỗ tốt đẹp vừa ý ở trong rừng với bóng mát và nước chảy, và chỉ xa làng một khoảng thuận tiện để đi khát thực. Chư vị ngủ qua đêm tại đó và hôm sau vào làng khát thực.

Dân chúng đón mừng chư Tỷ-kheo và cầu xin chư vị vào đây cư trú mùa mưa. Sau đó vị trưởng nghiệp đoàn thợ dệt cung kính cúng dường hai Tỷ-kheo đủ tứ sự cần thiết, trong khi số đoàn viên thợ dệt khác phục vụ từng vị Tỷ-kheo.

Bấy giờ vợ người chủ thợ dệt không mộ đạo, không có lòng tin, theo tà kiến và tham lam, không phụng sự Tăng chúng. Sau đó người chủ này cưới cô em gái bà và cho làm bà chủ nhà. Nàng có lòng tin và nhiệt thành phục vụ chư Tăng.

Tất cả những thợ dệt này cũng tặng mỗi người một chiếc y cho mỗi Tỷ-kheo đang thực hành an cư mùa mưa ở đó.

Thế rồi, người vợ ích kỷ của chủ nghiệp đoàn thợ dệt, với ác tâm buông lời mạ ly chồng: “Mong mọi thức uống ăn mà ông cúng các Tỷ-kheo đệ tử chân chánh của Đức Phật sẽ trở thành phân dơ và y phục sẽ thành những tấm sắt nóng bỏng trong kiếp sau”.

Khi từ trần, vị chủ nghiệp đoàn thợ dệt tái sanh ở rừng *Vindhya* làm một vị thần đầy vẻ huy hoàng.

Người vợ xan tham ấy tái sanh làm nữ ngạ quỷ ở không xa nơi ông ở. Nữ ngạ quỷ trần truồng xấu xí, bị đói khát giày vò, và khi đến gần vị địa thần này, nó nói:

- Thưa phu quân, thiếp trần truồng đi lang thang bị đói khát hành hạ vô cùng khổ cực, xin hãy cho thiếp y phục và thức ăn uống.

Vị thần liền cho nó một số thực phẩm thần tiên của mình, nhưng khi ngạ quỷ vừa cầm lấy, các thứ này lập tức biến thành phân dơ và y phục nó vừa mặc vào liền hóa ra tấm sắt nóng cháy. Ngạ quỷ vừa nôn mửa vừa kêu khóc và đi lang thang trong nỗi thống khổ cùng cực.

Vào thời ấy, một Tỷ-kheo đang đi đến yết kiến bậc Đạo Sư, cùng với một đoàn lữ hành đông đảo vào rừng *Vindhya*. Sau khi đã du hành ban đêm, đến sáng đoàn lữ hành thấy một nơi đầy bóng mát và nước chảy, họ liền thả đàn bò ra và ngừng lại để nghỉ chân.

Sau đó, vị Tỷ-kheo muốn ở riêng một mình nên đã đi xa một đoạn ngắn, trải chiếc y lên thảm cỏ dày

dưới gốc cây và nằm xuống. Thân thể mệt nhọc vì cuộc hành trình ban đêm, vị ấy liền ngủ thiếp đi. Sau khi đoàn lữ hành đã nghỉ ngơi xong, họ lên đường, nhưng vị Tỷ-kheo ấy chưa dậy. Mãi đến chiều tối vị ấy thức giấc và vì mệt bạn đồng hành, vị ấy theo đường nhỏ đi mãi cuối cùng đến tận nơi cư ngụ của vị thần nói trên.

Khi vị thần thấy vị Tỷ-kheo, liền hóa ra hình người và chào đón vị ấy, đưa vị ấy vào lâu đài của mình và sau khi đã cúng dường dầu xoa chân cùng các lễ vật khác, vị thần đánh lễ và ngồi xuống. Vừa lúc ấy nữ nga quý cũng đến và nói:

- Thừa phu quân, xin hãy cho thiếp thức ăn uống và y phục.

Vị thần cho nó đủ các thứ này, nhưng ngay lúc nó cầm chúng, thì chúng vẫn biến thành phân dơ và tấm sắt nóng cháy như cũ. Khi vị Tỷ-kheo thấy thế, lòng hết sức xúc động và hỏi vị thần qua hai vằn kệ:

1. *Phân dơ máu mủ hiện lên đầy*

Cho nó, vì sao có quả này?

Hạnh nghiệp gì người này đã tạo

Mà nay ăn máu mủ như vậy?

2. *Y phục sáng tươi, trắng, mịn màng*

Mới cho nga quý, dệt bằng lông,

Tức thì chúng hóa thành sắt nóng,

Đã tạo nghiệp gì, nga quý nương?

Vị thần đáp:

3. *Tôn giá, đây là vợ của con,*

Bà không bố thí, tính xan tham,

Khi con cúng các Sa-môn ấy,

Bà phi báng con với ác ngôn:

4. *“Mong ông ăn uống đấm phân dơ,*

Nước tiêu, máu tanh, mủ thối tha,

Đây số phận ông về kiếp khác,

Áo quần sẽ hóa sắt nung lò”.

Bởi vì ác nghiệp ngày bà tạo,

Bà phải ăn phân mãi đến giờ.

- Giờ đây có phương tiện gì giải thoát bà khỏi cảnh giới nga quý?

Tỷ-kheo đáp:

- Nếu ta dâng cúng Đức Phật và Thánh chúng hay chỉ một Tỷ-kheo và hồi hướng công đức đến nữ nga quý, nó sẽ hưởng được phước phần và theo cách ấy nó sẽ thoát khỏi khổ đau.

Khi nghe vậy, vị thần liền cúng vị Tỷ-kheo thực phẩm và hồi hướng công đức cúng dường cho nữ nga quý. Tức thì nó được đầy đủ, tâm hân hoan hưởng thọ các thực phẩm thần tiên. Sau đó vị thần trao tận tay vị Tỷ-kheo ấy một đôi thiên y dâng cúng Đức Thế Tôn và hồi hướng công đức ấy đến nữ nga quý. Ngay sau đó, nga quý được mặc y phục thần tiên, được cung cấp đủ mọi thứ nó ước mong tương tự như một Thiên nữ cõi trời.

Ngoài ra, vị Tỷ-kheo, nhờ thần lực của vị thần kia, ngay hôm ấy đã đến *Sāvattthi*.

10. **Chuyện Nữ Nhân Sói Đầu (Khallātiya)**

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc trú tại *Sāvattthi* (Xá-vệ).

Thời xưa tại *Benares* (Ba-la-nại), có một nữ nhân sống nhờ sắc đẹp của mình. Bấy giờ tóc nàng thật dài đen nhánh, mịn màng, mềm mại và óng ả, cuộn lại rất đẹp. Các bím tóc nàng được kết thành hai nắm tay, mỗi khi buông lơi, chúng xuống tận thắt lưng nàng.

Lúc đó một số nữ nhân ganh tỵ bàn luận cùng nhau và sau khi mua chuộc nữ tỳ của nàng, lại gửi cho cô ả một thứ thuốc sẽ hủy hoại mái tóc nàng. Bấy giờ nữ tỳ pha thuốc ấy vào bột tắm và đưa cho chủ nhân vào lúc nàng đi tắm ở sông Hằng. Nàng dùng thứ thuốc pha ấy tắm vào tóc thật kỹ đến tận gốc và nhảy vào dòng nước. Ngay khi nàng vừa ngấm mình vào nước, tóc nàng liền rụng ra tận gốc, sạch trơn tru và đầu nàng trông giống trái mướp đắng.

Sau đó, trông xấu xí như chim bồ câu bị vặt hết lông, nàng hổ thẹn không dám vào thành nữa, phải choàng khăn phủ đầu và cư trú ngoại thành. Khi nổi hổ thẹn đã qua đi và đã biết ép hạt mè, nàng sinh sống bằng nghề bán dầu và rượu mạnh.

Một hôm, khi hai ba người đàn ông say rượu đã ngủ mê man, nàng lấy trộm tất cả y phục của họ đang treo lưng lửng. Rồi một ngày nọ, nàng thấy một vị Thánh Tăng đi khát thực, sau khi mời vị ấy vào, nàng cúng dường một chiếc bánh làm bằng hạt dẻ trộn dầu mè. Vì thương xót nàng, vị ấy nhận bánh và ăn.

Nàng đứng đó với tâm hoan hỷ, che lên trên vị ấy một chiếc lọng. Vị Trưởng lão xúc động, nó lờ tùi hỷ công đức và ra đi.

Bấy giờ nàng phát nguyện: “Ước mong ta sẽ được mái tóc đen mịn màng óng ả, mềm mại như tơ cuốn lên thật đẹp”.

Về sau nàng từ trần, và nhờ kết quả thiện nghiệp của nàng, nàng được tái sanh giữa đại dương một mình trong một lâu đài bằng vàng, tóc nàng được phục hồi như nàng đã ước nguyện, song vì nàng đã lấy trộm y phục của đám đàn ông, nay nàng phải bị trần truồng. Nàng cứ tái sanh mãi trong lâu đài bằng vàng kia và phải chịu sống trần truồng một kiếp tại đó.

Rồi về sau, Đức Thế Tôn *Gotama* giảng thế, và trong lúc Ngài trú tại *Savatthi*, một trăm thương nhân có nhà ở đó lên thuyền đến xứ *Suvannabhumi* (Kim Địa). Thuyền của họ bị bão tố trôi giạt đến bờ kia. Lúc ấy nữ quý cùng lâu đài hiện ra trước mặt họ. Khi vị trưởng đoàn thương nhân thấy nữ quý, liền hỏi:

1. Nàng là ai trú ở lâu đài,
Xin hỏi, sao không đến phía ngoài?
Mau bước ra đây, này nữ chủ,
Cho ta chiêm ngưỡng lực hùng oai.

Nữ quý đáp:

2. Ta đây khốn khổ lại trần truồng,
Không dám bước ra bởi thẹn thương
Che tấm thân mình bằng mái tóc,
Vì ta ít tạo nghiệp hiền lương.

Thương nhân:

3. Ta sẽ đem y phục tặng nàng,
Mặc vào che kín, hỡi hồng nhan,
Bước ra, nữ chủ, ta mong muốn
Nhìn ngắm nàng mang đủ lực thần.

Nữ quý:

4. Những vật gì chư vị tặng ta
Cũng không giúp ích được ta mà.
Song đây có một người đồ đệ
Đầy đủ lòng tin Đức Phật đà.

5. Sau khi đem áo tặng người này,
Hồi hướng cho ta phước đức này,
Ta sẽ được ban nhiều hạnh phúc,
Mọi nguồn lạc thú sẽ tràn đầy.

Sau khi nghe nàng nói, các thương nhân tắm rửa và thoa dầu thơm lên người đệ tử tại gia kia và khoác lên chàng một bộ y phục.

Chư vị kết tập Kinh điển ngâm ba vần kệ để giải thích việc này:

6. Khi đã tắm chàng, đám phú thương
Cho chàng cư sĩ tắm dầu hương,
Và cho chàng được mang y phục,
Nữ quý hướng công đức cúng dường.

7-8. Kết quả này do việc cúng dường:

Trần đầy y phục với đồ ăn.
Xiêm y thanh lịch, nàng trong trắng
Khoác lụa Ba-la-nại tuyệt trần,
Vừa mỉm miệng cười, nàng mỹ nữ
Bước ra lâu ấy, lại thưa rằng:
“Đây là kết quả từ công đức
Lễ vậy các ngài đã hiến dâng”.

Thương nhân:

9. Lâu đài lắm kiêu cách cao sang
Khả ái, tươi vui, sáng rỡ ràng,
Thần nữ nói cho đoàn lữ khách
Nghiệp gì đây kết quả cho nàng?

Nữ thân:

10. Gặp người khát sĩ bước du hành,
Chân chánh Tỷ-kheo, dạ tín thành,
Ta đến cúng dường người bánh dẽ
Trộn dầu mè với chính tay mình.

11. Vì thiện nghiệp này ta hưởng đây
Trong lâu đài đã biết bao ngày
Như là kết quả phần công đức,
Song chẳng còn lâu ở chốn này.

12. Sau bốn tháng nay sắp đến gần,
Rồi ta sẽ gặp Dạ-ma thân,
Xuống miền địa ngục đây tàn khốc,
Ta sẽ đọa kinh khủng tội cùng.

13. Ngục bốn góc và bốn cửa vào,
Được chia phần nhỏ thật cân sao,
Chung quanh tường sắt đều bao bọc,
Và sắt che trên đỉnh mái cao.

14. Nền bằng sắt rục lửa bùng bùng,
Nóng bỏng, chói lòa khắp mọi phương,
Địa ngục muôn đời còn đứng mãi,
Trái dài luôn cả trăm do-tuần.

15. Nơi kia ta chịu khổ lâu dài
Thọ quả do tà nghiệp chín muồi,
Vì thế ta thường than khóc mãi,
Chuyện này quả thật chẳng hề nguôi.

Tâm vị đệ tử tại gia đây xúc động thương cảm, chàng nói:

- Nay nữ thần, do năng lực của lễ vật nài cúng dường ta, nài đã thành tựu mọi ước nguyện một cách sung mãn. Nhưng giờ đây, do cúng dường các đệ tử tại gia này và ghi nhớ mọi đức hạnh của bậc Đạo Sư, nài sẽ thoát khỏi tái sanh vào địa ngục.

Nữ thần vô cùng hạnh phúc, thiết đãi chư vị đầy đủ các loại ẩm thực, y phục, châu báu thần tiên và đưa tận tay chư vị một bộ y dăng Đức Thế Tôn. Nài cung kính đánh lễ và nói:

- Xin hãy đến *Savatthi* và đánh lễ Đức Thế Tôn cùng các lời này của ta nhắn gửi: “Bạch Đức Thế Tôn, có một nữ quý gia khấu đầu đánh lễ chân Đức Thế Tôn”.

Sau đó nhờ thần lực của mình, nài đưa chiếc thuyền đến cảng cùng ngày hôm đó. Các thương nhân ấy đúng thời đến dâng lễ vật lên Đức Thế Tôn và kể lại toàn thể câu chuyện trên.

11. Chuyện Con Voi (Nàga)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại *Jetavana* (Kỳ Viên).

Tôn giả *Samkicca* vào lúc bảy tuổi đã đắc quả A-la-hán ngay tại phòng cạo tóc, và khi còn làm Sa-di, trú trong rừng với ba mươi Tỷ-kheo, vị ấy đã cứu chư vị thoát chết bởi tay của năm trăm tên cướp. Sau khi đã giáo hóa cả bọn đạo tặc kia và khuyên dụ chúng vào đời tu hành xuất gia, vị ấy cùng Tăng chúng này đến yết kiến bậc Đạo Sư ở *Benares* (Ba-la-nại) và trú tại *Isipatana* (Trú xứ của Chư Tiên).

Thời ấy tại *Benares*, một Bà-la-môn theo tà đạo có hai trai một gái. Ba người con này gia nhập đoàn cư sĩ tại gia đánh lễ cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn, mặc dù cha mẹ họ không có lòng tôn kính ấy.

Bấy giờ do một cơn bão, cả năm người ấy bị đè bẹp và chết vì ngôi nhà cũ kỹ ọp ẹp của họ sụp đổ. Sau đó vị Bà-la-môn và vợ tái sanh làm ngọc quý, còn hai trai và cô gái được làm các địa thần.

Lúc ấy một cháu trai của Bà-la-môn kia là đệ tử của Tôn giả *Samkicca*, đến tham kiến theo lời thầy và trong lúc vị ấy đứng đó, nhờ thần lực của thầy mình, vị ấy thấy hai địa thần cùng cô em cỡi xe đến tham dự lễ hội các thần Dạ-xoa và cũng thấy luôn cả hai ngọc quý theo sau họ, bèn bảo các ngọc quý này:

1. Một thần cỡi bạch tượng đưa đường,
Ở giữa, xe la kéo một chàng,
Phía cuối, một nàng ngồi chiếc cang
Chiếu đầy ánh sáng khắp mười phương.

2. Song hai người nắm búa trong tay,
Tan nát toàn thân lẫn mặt mày,
Ác nghiệp nào xưa người đã tạo,
Sao người uống máu của nhau vầy?

Hai nga quý:

3. Thân ngồi phía trước dẫn đưa đường
Trên bạch tượng kia, vật bốn chân,
Đó chính là con ta, trưởng tử,
Cúng dường, nay được hưởng hồng ân.

4. Còn thân ngồi giữa ở trên xe
Có bốn con la kéo bốn bề,
Xe chạy thật nhanh, là quý tử,
Thanh cao thí chủ, sáng ngời kia.

5. Cô gái ngồi sau chiếc cang dài,
Nữ thân thông tuệ cặp mắt nai
Dịu hiền, cô út nhà ta đó,
Nàng hưởng nửa phần hạnh phúc thôi.

6. Những thân này với trí khinh an,
Kiếp trước đã dưng lễ cúng dường
Lên các Bà-la-môn, ẩn sĩ,
Còn ta keo kiệt lại xan tham
Đã từng phỉ báng nhiều tu sĩ.
Vì chúng ngày xưa đã phát ban,
Nay chúng thông dong đi khắp chốn,
Ta khô như sậy bị cưa ngang.

Khi đã nêu ra ác nghiệp, chúng còn giải thích như vậy:

- Chúng ta là anh và chị dâu của mẹ ngươi.

Nghe vậy người cháu đau lòng hỏi:

7. Hai vị thường ăn thực phẩm nào?
Loại giường của các vị ra sao?
Cách nào nuôi sống, người sai phạm
Trọng tội, khi đầy đủ biết bao
Thực phẩm dồi dào, nhưng bất hạnh
Và nay đang chịu quả thương đau?

Hai nga quý:

8. Ta đánh nhau và uống máu nhau,
Dù uống đã nhiều, vẫn khát khao,
Chẳng được thức gì ăn để sống,
Chúng ta không thỏa mãn đâu nào.

9. Như những người không biết cúng dường
Mạng chung, vào cõi Dạ-ma-vương,
Sau khi nhận thấy phần ăn uống,
Chẳng hưởng được gì lợi lạc thân.

10. Chịu đói khát nhiều ở cõi âm,
Lâu dài nga quý phải than thân,
Bởi vì chúng bị luôn hành hạ
Do chúng tạo bao nghiệp ác gian,
Chúng thường nhận lãnh nhiều đau khổ
Như là quả báo đắng cay tràn.

11. Tài sản giàu sang chẳng vững vàng,
Đời người trên thế giới vô thường,
Từ vô thường biết vô thường ấy,
Ngươi trí đi tìm chốn trú an.

12. Những người biết Đạo pháp bình yên,
Nếu có trí vậy chớ lãng quên
Dưng lễ cúng dường khi đã học
Lời chư La-hán, chúng Tăng hiền.

12. Chuyện Con Rắn (Uruga)

Bậc Đạo Sư kể chuyện này trong lúc đang trú tại Jetavana (Kỳ Viên).

Thuở ấy tại *Savatthi* (Xá-vệ) tương truyền con trai một vị đệ tử tại gia từ trần. Người cha đắm mình vào nỗi sầu khổ khóc than, không bước ra ngoài; vị ấy không thể làm gì được nên chỉ ở trong nhà.

Lúc ấy, Bạch Đạo Sư vừa xuất định Đại bi từ sáng sớm đang quán sát cõi trần với Phật nhãn, sau khi thấy người đệ tử tại gia kia, Ngài cảm y bát và đến đứng ngay tại cửa nhà vị ấy.

Vị đệ tử ấy vội vã đi ra tiếp đón Ngài, đỡ lấy bình bát và mời Ngài vào trong. Đức Thế Tôn nói với vị ấy:

- Này cư sĩ, sao ông có vẻ mang nặng sầu tư?

Vị ấy đáp:

- Bạch Thế Tôn, quả thật con trai yêu quý của con vừa qua đời, nên con mang nặng sầu tư.

Sau đó, Đức Thế Tôn, bậc ly sầu, kể cho vị ấy nghe chuyện Tiền Thân Con Rắn (Kinh Bốn Sanh số 354).

Thuở xưa trong quốc độ *Kàsi*, ở Ba-la-nại có một gia đình Bà-la-môn được mệnh danh *Dhammapala* (Hộ pháp). Trong nhà này, vị Bà-la-môn, bà vợ, con trai, con gái, con dâu, nữ tỳ, tất cả mọi người đều hân hoan thích thú hưởng tâm niệm về cái chết. Bất cứ ai rời khỏi nhà đều nói cho những người khác biết và ra đi không hề bị ai để ý gì cả.

Rồi một hôm, vị Bà-la-môn cùng con trai ra đồng và cày ruộng, trong khi cậu trai nhóm lửa để sấy khô cây cỏ. Tức thì một con rắn hổ mun sợ hãi bỏ ra khỏi lỗ cây và cắn cậu trai vị Bà-la-môn. Cậu từ trần và hóa sanh làm *Sakka* Thiên chủ.

Còn vị Bà-la-môn, sau khi tắm rửa thật sạch sẽ và xoa dầu thơm cho mình xong, được đám người hộ tống vây quanh, vị ấy đặt thi thể con lên dàn hỏa và châm lửa giống như thể vị ấy đang đốt một đồng củi vậy. Vị ấy cứ đứng đó, không sầu não cũng chẳng tự hành hạ mình, sau khi đã chú tâm vào niệm vô thường.

Bảy giờ con trai vị Bà-la-môn đã hóa sanh làm *Sakka* Thiên chủ chính là Bồ-tát. Sau khi suy xét thiện nghiệp đã làm ở kiếp trước và đầy lòng thương xót cha Ngài cùng quyến thuộc, Ngài liền đến chỗ ấy, giả dạng một Bà-la-môn.

Khi Ngài thấy mọi người không than khóc, liền bảo:

- Này, chừ vị đang nướng thịt súc vật à, cho ta một ít; ta đang đói đây.

- Này Bà-la-môn, không phải là con vật đâu, con người đấy.

Bồ-tát hỏi:

- Thế đó là kẻ thù của chừ vị chăng?

Người cha đáp:

- Chẳng phải kẻ thù đâu, mà là đứa con được bảo dưỡng trong lòng chúng tôi đấy, chính đứa con trai yêu quý đầy đủ các đức tính ưu tú của chúng tôi đấy.

Bồ-tát lại hỏi:

- Thế tại sao ông không khóc con?

Vị Bà-la-môn đáp:

1. Như con rắn trút bỏ da tàn,

Đạt đến trưởng thành chính bản thân,

Cũng vậy, khi thân không hưởng lạc,

Đúng thời, người chết phải từ trần.

2. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng

Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,

Cho nên tôi chẳng hề than khóc,

Nó đã đi theo đúng bước đường.

Sau đó *Sakka* Thiên chủ hỏi bà mẹ:

- Bà ơi, người chết ấy là gì của bà?

Bà đáp:

- Thưa Ngài, tôi đã cưu mang nó mười tháng trong bụng, tôi cho nó bú mớm, tôi dẫn dắt tay chân nó, nó là con trai tôi đã khôn lớn rồi.

Thiên chủ hỏi:

- Cho dù cha là đàn ông thường không khóc chứ lòng mẹ chắc chắn là mềm yếu. Tại sao bà không khóc? Nghe vậy, bà đáp:

3. Không gọi, từ đâu nó đến đây,

Chẳng ai cho phép, nó đi ngay,

Nó đi, nó đến đều như vậy,

Sao phải khóc than nó chôn này?

4. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
Cho nên tôi chẳng hề than khóc,
Nó đã đi theo đúng bước đường.

Sau đó, Ngài hỏi người chị:

- Đây cô, người ấy là gì của cô?
- Thưa Ngài, đó là anh trai của con.
- Đây cô, chị em gái thường rất yêu mến anh em trai. Tại sao cô không khóc?

Cô chị giải thích:

5. Nếu con khóc, sẽ phải gây mòn,
Bù đắp, có gì trả lại con?
Còn phát sinh ra nhiều bất lợi
Cho bà con, quyến thuộc, thân bằng.

6. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
Cho nên con chẳng hề than khóc,
Kẻ đã đi theo đúng bước đường.

Sau đó, Ngài lại hỏi người quả phụ:

- Người đó là gì đối với chị?
- Thưa Ngài, đó là chồng của con.
- Đây chị, các người vợ thường rất yêu thương chồng mình. Tại sao chị không khóc?

Nàng liền giải thích:

7. Giống như đứa trẻ nọ kêu than
Khi mặt trăng kia cứ lặn dần,
Làm chính việc này đâu có khác
Người nào thương khóc kẻ từ trần.

8. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
Cho nên con chẳng hề than khóc,
Kẻ đã đi theo đúng bước đường.

Sau đó Ngài hỏi cô nữ tỳ:

- Đây cô, người ấy là gì của cô?
- Thưa Ngài, đó là cậu chủ con.
- Nếu vậy, chắc có lẽ cậu ấy đã đánh đập cô, và cô sắp làm quản gia rồi, bởi thế cô không than khóc, vì suy nghĩ: “Ta rất sung sướng được thoát khỏi người đã chết này”.

Nữ tỳ đáp:

- Thưa Ngài, xin đừng nói như vậy với con. Điều ấy không đúng. Cậu chủ nhà đối với con đầy kiên nhẫn, thân ái, ân cần, cư xử đúng mực chân chánh như một thanh niên trưởng thành được nuôi dạy chu đáo.

- Thế tại sao cô không khóc?

Nàng đáp:

9. Giống như trường hợp Bà-la-môn
Có một chiếc bình đã vỡ toang
Không thể phục hồi, và cũng vậy,
Hoài công thương khóc kẻ từ trần.

10. Kẻ bị thiêu không hiểu biết rằng
Họ hàng quyến thuộc vẫn đau thương,
Cho nên con chẳng hề than khóc,
Kẻ đã đi theo đúng bước đường.

Khi Sakka Thiên chủ đã nghe pháp thoại của cả nhà ấy xong, Ngài hân hoan nói:

- Chư vị đã chân chánh tu tập niệm chết. Từ nay về sau chư vị không cần cày bừa lao động gì nữa cả. Ngài liền hóa hiện ra bảy thứ báu vật tràn đầy nhà họ và khuyên nhủ với họ với những lời này:
- Hãy chuyên tâm bố thí, hành trì Ngũ giới và giữ ngày Trai giới (Bố-tát).

Sau đó Ngài xuất lộ nguyên hình trước mặt họ và trở về cõi của Ngài. Còn vị Bà-la-môn và gia đình

luôn bố thí, thực hành mọi thiện sự khác và sau khi sống đời trường thọ, liền được tái sanh lên thiên giới.